

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Tân

2. Ông Bùi Văn Hòa.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H; Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trương Tuấn H; Sinh năm: 1961

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023 và bản tự khai ngày 20/7/2023 cũng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trương Tuấn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/6/1987 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 30 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên rượu chè, say xỉn và đánh đập bà. Ông H còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên tỏ ra khinh thường bà. Vì con, bà đã cố gắng chịu đựng nhưng ông H vẫn không thể thay đổi được tính nết. Hiện tại, bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Thị T, sinh ngày 24/6/1988 và Trương Văn H, sinh ngày 13/4/1994. Hiện nay, cả 02 con đều đã thành niên, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2023, ông Trương Tuấn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/6/1987. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận bình thường nhưng đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên hay xảy ra cãi cọ. Bà H đã đi làm xa từ năm 2018 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà H làm đơn ly hôn với ông, ông xét thấy không thể níu kéo được nữa nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Thị T, sinh ngày 24/6/1988 và Trương Văn H, sinh ngày 13/4/1994. Hiện nay, cả 02 con đều đã thành niên, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng ông H xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông H và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho ông H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Bà Phạm Thị H và ông Trương Tuấn H đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, bà H và ông H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt bà H và ông H.

[4]. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trương Tuấn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/6/1987 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Bà H và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, bà H và ông H đều thừa nhận. Nay cả bà H và ông H đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Phạm Thị H và ông Trương Tuấn H được ly hôn.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Thị T, sinh ngày 24/6/1988 và Trương Văn H, sinh ngày 13/4/1994. Hiện cả 02 con đều đã thành niên, bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản: Bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị H và ông Trương Tuấn H được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền bà H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0008114 ngày 19/7/2023. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt bà Phạm Thị H và ông Trương Tuấn H. Bà H và ông H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**